

Bản án số: 78/2019/DS-ST

Ngày: 04/6/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc
- *Hội thẩm Nhân dân:* 1. Ông Phan Thanh Dũng
2. Ông Dương Thành Lực
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Bích Tuyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 135/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Cao Trí D**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp Thới Thuận A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp Định Phước, xã Định Môn, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định Phước, xã Định Môn, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Cao Trí D trình bày:

Vào năm 2012, ông đã bán thức ăn gia súc cho ông Phạm Văn C và bà Trần Thị V với hình thức gởi đầu (mua trước trả sau theo từng đợt thu hoạch). Tính đến ngày 26/11/2014 quyết toán sổ nợ thì ông C và bà V nợ ông số tiền 35.686.000 đồng, sau đó ông C đã trả cho ông được 02 lần với số tiền 4.000.000 đồng và nợ lại 31.686.000 đồng. Đến ngày 15/9/2015, ông gửi đơn thưa vợ chồng ông C và được Ban nhân dân ấp Định Phước hòa giải, ông và ông C thống nhất số nợ là 35.000.000 đồng gồm vốn và tiền lãi chậm thanh toán. Ông C hứa cho ông C thời gian một đến hai tháng để ông C bán đất trả nợ cho ông và ông cũng đồng ý và ông có nói với ông C nếu ông C không thực hiện đúng lời hứa thì ông C phải chịu lãi 5% trên số tiền 35.000.000 đồng. Đến ngày 14/9/2017, ông tiếp tục yêu cầu Ban nhân dân ấp Định Phước hòa giải về việc ông C nợ tiền không trả, tính đến thời điểm này thì vốn và lãi là 77.686.000 đồng nhưng tôi chỉ yêu cầu ông C và bà V trả 50.000.000 đồng, ông C không đồng ý yêu cầu của tôi và yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000 đồng trên số tiền 35.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông C và bà V trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 14/9/2017 đến nay.

Theo lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Phạm Văn C trình bày:

Ông thống nhất còn nợ ông D tiền thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm từ năm 2012 đến năm 2014 là 31.686.000 đồng. Nay hoàn cảnh khó khăn nên ông xin được trả dần, đối với việc ông D yêu cầu vợ ông là bà Trần Thị V cùng trả số tiền trên thì ông không đồng ý vì bà V không thường xuyên ở nhà và cũng không biết rõ số tiền ông còn nợ ông D.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Cao Trí D yêu cầu ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị V trả số tiền 46.000.000 đồng gồm 31.686.000 đồng tiền vốn và tiền lãi 14.314.000 đồng tính từ tháng 01/2014 đến nay. Ông Phạm Văn C đồng ý cùng với bà Trần Thị

V trả số tiền 46.000.000 đồng theo yêu cầu của ông D. Bà Trần Thị V vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*tranh chấp hợp đồng mua bán*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị V được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt bà Trần Thị V.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Trí D: Tại phiên tòa, ông Cao Trí D và ông Phạm Văn C thống nhất số tiền ông C còn nợ ông D 46.000.000 đồng gồm 31.686.000 đồng tiền vốn và tiền lãi 14.314.000 đồng tính từ tháng 01/2014 đến nay (tương đương 60 tháng với mức lãi suất 0,75%/tháng) và trách nhiệm trả nợ cho ông D là do vợ chồng ông C, bà V cùng trả. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận các nội dung tranh chấp nhưng do vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không thể công nhận sự thỏa thuận này. Và từ sự thừa nhận của ông C, ông C cho rằng vợ ông là bà Trần Thị V biết ông chăn nuôi gia súc gia cầm tại nhà và biết ông nợ tiền thức ăn chăn nuôi của ông D, mỗi khi ông vắng nhà thì bà V thay ông thực hiện việc giao nhận thức ăn chăn nuôi với ông D và có ký nhận vào sổ, mục đích công việc chăn nuôi là kiếm thu nhập phục vụ cuộc sống gia đình nhưng do chăn nuôi thua lỗ nên không có khả năng thanh toán nợ cho ông

D. Do đó, căn cứ vào Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng tại khoản 2 có quy định “nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình” cần buộc bà Trần Thị V cùng ông Phạm Văn C có nghĩa vụ trả nợ cho ông D mới phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Điều 430; 440; 466; 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Trí D. Buộc ông Phạm Văn C và bà Trần Thị V trả cho ông Cao Trí D số tiền 46.000.000 đồng (gồm tiền vốn gốc 31.686.000 đồng và tiền lãi 14.314.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn C và bà Trần Thị V phải nộp 2.300.000 đồng. Ông Cao Trí D được nhận lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002266 ngày 16/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc